

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2595 /UBND-KSTT

V/v xây dựng báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải.

Thực hiện Công văn số 222/TTg-KSTT ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06 (đính kèm theo Công văn này); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến như sau:

1. Giao các cơ quan, đơn vị có liên quan nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương rà soát các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo các nội dung tại Phụ lục 01 gửi kèm Công văn này (qua Công an tỉnh tổng hợp) **trước ngày 11 tháng 4 năm 2024.**

2. Giao Công an tỉnh trên cơ sở kết quả báo cáo của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp và xây dựng dự thảo báo cáo chung của tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an theo quy định, thời gian hoàn thành **trước ngày 13 tháng 4 năm 2024.**

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục C06, Bộ Công an;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT THCB, TT PVHCC;
- Tổ CCHC VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT^(N)

Thao



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC 01
NỘI DUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ 01 NĂM THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ VIỆC THÁO GỖ “ĐIỂM NGHẼN” TRONG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

(Kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG BÁO CÁO	CƠ QUAN CHỦ TRÌ BÁO CÁO
I	Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai	
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai Công văn 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh
II	Hoàn thiện thể chế	
2	Báo cáo về việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06 (trình cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền) theo Phụ lục số 02 kèm theo	Sở Tư pháp
3	- Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư theo yêu cầu của Chính phủ tại 19 Nghị quyết chuyên đề và việc điều chỉnh phương án đơn giản hóa theo chỉ đạo tại Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 (nêu rõ số lượng thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hoá hoặc sửa đổi, bổ sung, số lượng giấy tờ công dân, tên văn bản và cơ quan ban hành) theo Phụ lục số 03 kèm theo. - Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (giai đoạn từ tháng 5 năm 2023 đến nay).	Văn phòng UBND tỉnh
4	- Kết quả đề xuất mức phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính theo hướng ưu đãi khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình (nêu rõ tên văn bản và các TTHC đã được điều chỉnh giảm phí, lệ phí và mức độ giảm). - Kết quả nghiên cứu, đề xuất phương án thu giá hợp lý theo quy định sản phẩm, dịch vụ khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do bộ, ngành quản lý theo	Sở Tài chính, Công an tỉnh

	yêu cầu của tổ chức, cá nhân để tái đầu tư, duy trì, quản lý, phát triển hệ thống (nêu rõ tên các sản phẩm, dịch vụ và văn bản quy định).	
III	Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến	
5	- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử theo Phụ lục số 04 kèm theo; - Việc khai thác, sử dụng CSDL dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; - Báo cáo kết quả rà soát danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình để công bố địa phương tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc. - Tiến độ triển khai cung cấp 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông theo Quyết định số 206/QĐ-TTg. - Kế hoạch, tiến độ, kết quả công tác số hóa hồ sơ TTHC, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; kết quả số hóa các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý (<i>hộ tịch, đất đai, ngành lao động, y tế....</i>) theo Phụ lục số 05 kèm theo.	Văn phòng UBND tỉnh
6	Tình hình cung cấp 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh
IV	Về hạ tầng công nghệ thông tin	
7	Đánh giá kết quả triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, cơ quan và việc kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương theo Phụ lục số 06 kèm theo.	Văn phòng UBND tỉnh
V	Về dữ liệu	

8	Việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu số hoá trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công	Văn phòng UBND tỉnh
9	- Việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền; - Kết quả xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành - Đề nghị các bộ, cơ quan đánh giá việc xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Phụ lục số 07 kèm theo.	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh
VI	Về nguồn lực	
10	Kết quả đề xuất, bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 tại bộ, ngành, địa phương.	Sở Tài chính
11	- Kết quả rà soát nhu cầu đào tạo cụ thể về kỹ năng sử dụng công nghệ tin và chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phục vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả. - Kinh phí cho đào tạo, đối tượng đào tạo.	Sở Thông tin và Truyền thông
VII	Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06	- Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh - Các Sở: Tư Pháp, Y tế, Tài Nguyên và Môi Trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải
VIII	Kiến nghị, đề xuất	

Phụ lục 02. Về hoàn thiện thể chế

STT	Số, Tên Văn bản QPPL	Theo thẩm quyền		Các nội dung sửa đổi, bổ sung/quy định mới để đáp ứng ĐA 06	Thời hạn thực hiện	Tiến độ hoàn thành
		Trình cấp có thẩm quyền	Thuộc thẩm quyền			
	Nêu rõ văn bản: Luật Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư, Thông tư liên tịch			VD: quy định dịch vụ công trực tuyến, quy định việc khai thác dữ liệu, đơn giản hóa thành phần hồ sơ	Thời hạn đã được thống nhất với Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL	
I	Ban hành mới					
1	...					
II	Sửa đổi bổ sung					
III	Bãi bỏ					

Phụ lục 03
Việc thực thi 19 Nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính,
giấy tờ công dân

STT	Tên TTHC	Phương án được giao	Tình hình thực thi phương án	Điều chỉnh phương án nếu có	
				<i>Phương án được điều chỉnh</i>	<i>Tiến độ thực hiện</i>
1	...				

- Tổng số TTHC cần thực thi theo Nghị quyết:
- Số TTHC đã hoàn thành việc thực thi:
- Số TTHC cần điều chỉnh phương án thực thi:
- Số Văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung:

Phụ lục 04. Về dịch vụ công trực tuyến

[illegible]

Phụ lục 05. Về số hóa

I. Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP

STT	Lĩnh vực	Tên loại kết quả giải quyết TTHC	Tiến độ thực hiện số hóa	Đơn vị thực hiện
1	...			

I. Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/NĐ-CP

STT	Lĩnh vực	Tên TTHC	Tỷ lệ hồ sơ được số hóa/Tổng số hồ sơ phát sinh	Tỷ lệ thành phần hồ sơ được số hóa/Tổng số thành phần hồ sơ
1	...			

Phụ lục 06. Về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

I. Thiết lập và vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá <i>Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột</i>		Ghi chú
		<i>Hoàn thành</i>	<i>Chưa hoàn thành</i>	
1.	Thiết lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử			
2.	Cung cấp Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC lưu giữ các loại dữ liệu:			<i>Ghi cụ thể mức độ đáp ứng</i>
a)	Hồ sơ tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính;			
b)	Thông tin lịch sử của việc giải quyết thủ tục hành chính;			
c)	Kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính do bộ, cơ quan, địa phương tự thực hiện;			
d)	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương chủ quản hệ thống trong trường hợp kết quả này không được lưu vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;			
đ)	Kết quả chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trong trường hợp địa phương tự thực hiện;			
e)	Thông tin dạng đường dẫn đối với các dữ liệu liên quan đến tổ chức, cá nhân có tài khoản trên hệ thống được lưu tại các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.			
3.	Đáp ứng các nhu cầu của người dân, doanh nghiệp			<i>Ghi cụ thể mức độ đáp ứng</i>
a)	Xác thực người dùng;			
b)	Kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để cung cấp thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, bao gồm: Mức độ cung cấp dịch vụ; Danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ			

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá <i>Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột</i>		Ghi chú
		<i>Hoàn thành</i>	<i>Chưa hoàn thành</i>	
	công trực tuyến;			
c)	Tạo lập hồ sơ điện tử;			
	- <i>Cung cấp biểu mẫu điện tử tương tác</i>			
	- <i>Tải ảnh, hồ sơ, tài liệu</i>			
	- <i>Trao đổi thông tin với người dùng trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến</i>			
	- <i>Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính/bưu chính công ích;</i>			
	- <i>Thanh toán trực tuyến;</i>			
	- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử;</i>			
d)	Ký số và tích hợp với Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số;			
đ)	Tra cứu, bao gồm: Tra cứu dịch vụ công theo các tiêu chí; Tra cứu hồ sơ;			
e)	Phản ánh kiến nghị;			
g)	Đánh giá sự hài lòng của người dùng;			
h)	Thống kê tình trạng giải quyết hồ sơ;			
i)	Hỗ trợ người dùng, bao gồm: Hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; Hỏi - đáp, khảo sát ý kiến người dùng; Trợ lý ảo;			
k)	Các chức năng khác, bao gồm: Quản lý thông tin người dùng; Khai thác Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; Ghi lưu nhật ký, thống kê, báo cáo truy cập.			
4.	<i>Đáp ứng nhu cầu thực hiện nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại BPMC và cơ quan chuyên môn</i>			
a)	Quản lý danh mục thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu;			
b)	Quản lý danh mục trạng thái xử lý thủ tục hành chính;			

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá <i>Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột</i>		Ghi chú
		<i>Hoàn thành</i>	<i>Chưa hoàn thành</i>	
c)	Giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;			
d)	Báo cáo thống kê;			
đ)	Quản lý hồ sơ, tài liệu;			
e)	Quản lý danh mục điện tử dùng chung;			
g)	Quản trị hệ thống;			
h)	Quản trị và sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức và cá nhân;			
i)	Theo dõi quá trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính;			
k)	Điều hành, tác nghiệp;			
l)	Các tiện ích;			
m)	Liên thông, tích hợp và chia sẻ thông tin, dữ liệu.			
5.	<i>Kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu</i>			
a)	Kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định tại và đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia các dữ liệu:			
	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết địa phương;			
	Kết quả số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công;			
	Bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính được địa phương thực hiện;			
	Các thông tin khác (nếu có);			<i>Ghi rõ các thông tin</i>
b)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (<i>xác thực, hiển thị thông tin công dân với các trường thông tin đầu vào là các trường thông tin: họ và tên, số CMND/CCCD, ngày tháng năm sinh, giới tính</i>)			<i>TH chưa hoàn thành: Nêu rõ nội dung chưa hoàn thành. VD: Chỉ xác thực thông tin</i>

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá <i>Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột</i>		Ghi chú
		<i>Hoàn thành</i>	<i>Chưa hoàn thành</i>	
c)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Khai thác thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhằm hỗ trợ xác thực, xác minh thông tin doanh nghiệp; hỗ trợ tự động điền vào các biểu mẫu điện tử của dịch vụ công.)			TH chưa hoàn thành: Nêu rõ nội dung chưa hoàn thành
d)	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, hệ thống cung cấp dịch vụ công tập trung của các bộ (<i>đồng bộ theo dõi tình trạng giải quyết thủ tục hành chính và lưu kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền vào kho dữ liệu cá nhân</i>)			TH chưa hoàn thành: Nêu rõ nội dung chưa hoàn thành
đ)	Hệ thống thông tin của Kho bạc Nhà nước, Thuế (<i>thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công</i>)			TH chưa hoàn thành: Nêu rõ nội dung chưa hoàn thành
e)	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (<i>hỗ trợ việc giải quyết thủ tục hành chính, trích xuất dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính là văn bản điện tử</i>)			TH chưa hoàn thành: Nêu rõ nội dung chưa hoàn thành
g)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Khai thác các thông tin về hộ gia đình, cá nhân tham gia bảo hiểm; thông tin thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi)			
h)	Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường			
i)	Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện - Bộ Giao thông vận tải			
k)	Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến - Bộ Tư pháp			

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá <i>Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột</i>		Ghi chú
		<i>Hoàn thành</i>	<i>Chưa hoàn thành</i>	
l)	Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch - Bộ Tư pháp			
m)	Hệ thống quản lý giao thông vận tải - Bộ Giao thông vận tải			
o)	Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Trạng thái tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích - Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg)			

Phụ lục 07. Về Hệ thống quản lý dữ liệu

STT	Tên CSDL, hệ thống thông tin do Bộ, ngành quản lý	Trạng thái hoạt động	Mức độ an toàn, an ninh thông tin	Đã kết nối với HTTT, CSDL (<i>nêu cụ thể tên hệ thống được kết nối</i>)		Mức độ chia sẻ thông tin dữ liệu với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh		Nền tảng chia sẻ dữ liệu
				<i>Bộ, cơ quan</i>	<i>Địa phương</i>	<i>Cho phép xác thực dữ liệu đúng/sai</i>	<i>Cho phép khai thác dữ liệu</i>	
1	CSDL về ...	Đã vận hành/Đang xây dựng					x	VDXP/LGSP/...
2	...							